Số THỜ 1817 — NGÀI THỜ NĂM 6 AVRIL 1922 — NĂM THỨ MƯỜI

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 11

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

MỖI SỐ: 0$02

	HANOI					
	Pha lấy báo ở nhà giấy thép hay là báo lãnh	Trọn năm đến nhà	Gửi về nhà quê	Hoa-kỳ, Hồng-mao, Pháp-quốc, Thuộc-địa	Ngoại-quốc
Một năm..	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	9$00
Các làng và Các công-sở	»	8.60	3.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng..	3.00	3.50	3.20	4.20	4.50	»
Ba tháng..	1.50	1.75	1.60	2.10	2.25	»
Một tháng..	0.50	0.60	0.55	0.60	0.75	»

Les abonnements varient du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-VĂN-LOẠN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE n° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 9 cm. de large.

Une seule insertion. . . . . 0$30 la ligne
Par contrat annuel . . . . . 0$25 la ligne
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$15 la ligne
Réclame dans la 1re page. . . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. . 1$80 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants.

Ngôn ngữ thông-đồng là mối liên lạc tự-nhiên của ba kỳ ta ngày nay

Một nhà văn-học đã nói: « Chưa có báo giờ trong một phần người bất cứ nhiều hay ít, mà ngôn ngữ không được thông đồng, thì không thể gọi là đồng-bang được ». Lời nói ấy thực có ý vị lắm thay! Vì đã gọi là đồng-bang thì cần phải có mối liên lạc, mà cái sự làm cho nên cọ mối liên-lạc ấy thì trước hết phải nhờ về ngôn-ngữ được thông đồng. Ta hãy nói trong một số ít người quân-tụ ở vào trong một khu vực nhỏ, thì những khi ra vào đi lại cần phải rõ cái tình ý của nhau, mà ai nấy muốn tỏ tình ý tất cần phải ngôn ngữ giao tiếp, nếu được thông đồng thì dễ khiến cho ta yêu nhau, mến nhau, biết cái nghĩa cùng vui cùng khổ, bênh vực giúp đỡ mà giữ lấy cái nghĩa đồng bào. Không những thế mà thôi, cái cơ tiến hóa của một dân-tộc, cũng phải nhờ cái mối liên lạc tự nhiên ấy làm cơ-quan. Ấy vì cái lẽ đó mà trên địa-cầu ngày nay, những nước mới mở mang mà muốn cho được chóng tiến-hóa đều chú trọng về sự ngôn-ngữ thông đồng làm một cái vấn-đề rút khẩn-thiết không gì bằng.

Nói đến đó mà ta lấy làm hoan hỉ, lấy làm chắc chắn cho cái tiến-độ của quốc-dân ta, sẽ có cơ phát đạt được một cách dễ dàng, vì ta có cái mối liên lạc tự nhiên là ngôn-ngữ được thông đồng vậy. Nước ta đất chia ba kỳ, không kể ngày nay đường xá giao-thông mà ta đi lại với nhau được gần; từ trước kia đường đất xa xôi, non sông cách trở, như vậy mà tính-tình giống nhau, phong-tục không khác, cái đường ăn lời ở, đâu đâu cũng theo một nề nếp rõ ràng tiện, vẫn giữ được cái bản-sắc con nhà Hồng-Lạc, đó há chẳng phải là bởi có ngôn-ngữ thông đồng mà nên thế ru? Suốt trong ba kỳ cùng nói một thứ tiếng, là cái tiếng mẹ đẻ đã mấy nghìn năm nay, cứ theo chiều dọc mà đi, bắc từ Cao, Lạng, nam đến Hà-tiên, không kể những giống Mán, Mường, Thổ, Mọi, còn thì toàn là một giống dân Việt-Nam ta, đi đến đâu cũng thấy nói một cái thổ âm như nhau cả, không đến nỗi nghe nhau nói mà ngơ ngơ ngác ngác như Ngố nghe kèn; tuy cũng có khác nhau đôi chút, nhưng chỉ về cái giọng nói nhẹ nặng cao thấp và một vài thứ tiếng thuộc về vật-danh bởi phong thổ khác mà gọi khác đi đó thôi, chứ thực cái mẫu-âm thì giống nhau cả. Về vang thay, nòi giống cùng, đất nước cùng, mà ngôn ngữ cũng cùng, thì lo chi mà cái mối liên-lạc tự nhiên ấy chẳng được ngày thêm bền chặt mà dắt dìu nhau, bảo vệ nhau lên con đường tiến-hóa được ru?

Nay lại xem các nước văn-minh như nước Pháp, nước Anh nước Mỹ, nước Nhật, cái cơ sở-dĩ làm nên được cường thịnh như ngày nay cũng là nhờ có ngôn ngữ được thông đồng cả. Các nước ấy như nước Nhật trước khi duy tân, ngôn ngữ trong nước cũng không được thông hợp, về sau nhất luật đổi dùng tiếng Đông-kinh, cho nên mới nghiễm nhiên trở nên một nước cường thịnh ở phương Á-đông này. Nước ấy còn phải dùng hết phương pháp mới khiến cho ngôn-ngữ được thông đồng, chứ như nước ta không phải cái nỗi khó khăn như vậy; nếu cuộc tiến hóa của nước ta ngày nay biết lợi-dụng được cái mối liên lạc tự nhiên ấy, và nhờ cái công chỉ dẫn của nhà nước Đại-pháp thì ta có lẽ nhanh chóng hơn người. Mà thực thế, ta lại xem như nước Tàu, là một nước lớn ít lâu nay người trong nước đều đã hết sức mưu cuộc duy tân, tưởng có lẽ chóng phát đạt được thì phải, mà cái hiện-tình vẫn còn dắm đuối vào trong cái địa-vị yếu hèn, là cớ làm sao? Đó chỉ tại ngôn-ngữ không được thông-đồng mà làm nên cái trở-lực gớm ghê như thế đấy. Ngôn-ngữ đã không được thông đồng thì người trong nước đối với nhau, cái tình tình khó cho dung hợp được, vì đó mà sinh ra cái tư-tâm nghi ngờ ghen ghét lẫn nhau, có khi lại sinh ra cái hại tướng tàn tương tặc nữa. Ta cứ xem cái hiện-tình của nước Tàu đây thì đủ rõ. Vậy ta mừng cho cái mối liên-lạc tự-nhiên của ta bao nhiêu, mà ta lại thêm cái phần trông cậy lên chừng ấy.

Có người nói: Ừ, bảo rằng ba kỳ ta có cái mối liên lạc tự-nhiên ấy, nhưng xưa nay kẻ Bắc người Nam chưa thấy vì cái đó mà làm nên được sự gì có quan-hệ đến nhau, nêu thế thì ngôn-ngữ thông đồng nào có ích chi? Xin đáp rằng: Vì xưa kia giao-thông không tiện đường, ai ở đâu cứ ở đấy, ngoài cái khu-vực mình ở không biết có những ai là người cùng nòi cùng giống với mình. Tục ngữ nói: Có đi có lại, mới toại lòng nhau; đã không đi lại thì còn có gì là quan hệ? Và lại nước ta xưa kia không có chữ, nên ngôn ngữ dẫu có thông đồng, nhưng chỉ tiện trong khi trực tiếp, mà không tiện khi gián tiếp, cho nên người xa nhau mà tình ý cũng xa nhau. Thôi, cái phần đã qua ta chỉ còn ngậm ngùi mà đoái tiếc hoài, đến cái phần hiện tại và tương lai này mới thực là một cái cơ-hội rất may cho quốc dân được nối lại cái dây liên lạc một cách thân mật vững vàng hơn. Hiện nay đường đi lối lại, ngày mở rộng thêm, cái vấn-đề *Bắc-Nam liên-lạc* quốc dân đã công-nhận đến ngày thực-hành, cho nên giao-hiệp đã tỏ ra chiều đậm thắm. Nhất là sau khi cơn đường xe hỏa suốt nước đã nối liền rồi, thì sẽ có nhiều cái cảnh-tượng rất nên tốt đẹp. Gia chi đi nước ta ngày nay đã có chữ rồi, mà thứ chữ ấy rất là tiện tiệp, mấy năm nay các báo chương, tạp-chí bằng quốc-văn xuất bản ngày nhiều, tiếng ta chữ ta, dùng để tỏ tình liên-lạc với anh em đồng bào ta, thì còn gì mau thân cho bằng nữa.

Vì cái lẽ hiển-nhiên ấy mà ta cảm lòng tự quyết rằng: nền tiến-hóa của ta sau này, thì sự ngôn-ngữ thông-đồng đã bồi đắp cho ta được quá nửa rồi vậy.

N. T. C.

TRẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

Trình các ngài duyệt-báo rằng: phàm những số tiền quá hai hào (0$20) trở lên, thì xin gửi bằng măng-đa (mandats-postes); chớ dùng gửi bằng timbres.

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres xin gửi bằng tem giản thư (timbres-postes), từ thứ 0f.10 (0$04) trở xuống; chớ dùng gửi bằng timbres-quittances, timbres-proportionnels hay là timbres de dimension.

ÂU CHÂU ĐIỆN TÍN

HAVAS

Paris, ngày 5 Avril 1922

Ngạch Tư-pháp

Các viên chức sau này được thăng chức hay mông bổ trong ngạch Tư-pháp: Chánh thủ nhất Tòa Phúc-thẩm Saigon: M. Dain; chánh tòa Phúc-thẩm M. Tricon; cố-vấn: M. Moulin; chánh tòa Sơ-thẩm Hà-phong: M. Iriodet; Bản-lý tại Tourane MM. Languellier, Chaudet, Etienvre; tại Mỹ-tho: M. Serman; tại Trà-vinh: M. Servain; chánh tòa sơ-thẩm tại Soctrang M. Legay; phó tòa sơ-thẩm ở Cần-thơ M. Antonini; tại Vĩnh-long M. Joly; tại Sostrang M. Cade; tại Trà-vinh M. Lozane.

Tại thư dân nghị-viện

Thư dân nghị viện ưng chuẩn bản chương-trình của chánh-phủ về cuộc hội nghị Gênes. Số phiếu ưng-chuẩn là 465. Còn số phiếu phản-đối là 72.

Việc nước Anh

Thư dân nghị viện nước Anh ưng-chuẩn lời nghị viện bà cáo rằng tại cuộc hội nghị Gênes ký quốc không được hoàn cải tờ hòa ước, và các điều khoản về việc bồi-thường.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 5 Avril 1922

Việc Tây-ba lợi-á

Báo *New-York Herold* có nói: M. Swirky, là cận sự của chánh-phủ Tchi ta, hiện nay ở Washington, để xin chánh-phủ Hoa-kỳ công-nhận chánh-phủ ấy, có nói rằng việc giao-thiệp của hai chánh-phủ Tchi-a và chánh-phủ Nhật bản đương gặng nhau. Quân binh Nhật-bản và quân-binh Tchita hiện đương đóng ở Nikolsk, cách Vladivostok mấy dặm.

Thoi-tiết ở bên Âu-châu

Ở nước Anh bông dưng tuyết xuống nhiều lắm, và hai ngày hôm nay gió bão dữ dội.

Ở nước Pháp bỗng dưng cũng nổi con giớ bão dữ-dội, nhiều nơi bị hỏng hại. May hôm nay mưa luôn mãi. Các sông lớn trong quận Cher phần nhiều nước lên to.

Tướng quân Gourand

Ngày hôm thứ ba, tướng quân Gourand cùng M. Pierre Lyautey, là chánh văn-phòng của tướng quân đã đi Beyrouth. Tướng quân sẽ dừng chân lại Lyon để tiếp ông hội trưởng và các ông nghị-viên phòng thương mại. Khi tới Rome, tướng-quân sẽ yết đức Giáo-hoàng để thương-thuyết về cái vấn-đề các công cuộc về Giáo Thiên chúa tại miền Đông-âu. Tướng quân sẽ đi qua Constantinople đến Beyrouth. Trong khi tướng quân ở Paris, thì trưởng quân giải quyết cái vấn đề trù tính các khoản tiêu chi về việc bảo hộ các xứ ở Đông-á. Tướng quân lại định đình về phần các xứ Syrie phải chịu trong các trái khoản của Thổ-nhĩ-kỳ, về cái thể lệ về các đường hỏa xe Damas Homs, về các vấn-đề tiền lệ, cùng các việc công tác tại các hải-cảng.... Tướng-quân đã quyết nghị đặt bộ riêng coi về việc dân-binh mà lại không phải đặt các quan chức mới.

Việc nước Hoa-kỳ

Báo *Les Débats* nói rằng Miss Anne Morgan khởi xướng lên việc đặt cuộc thi trong các thành-thị Hoa-kỳ để chọn mỗi bậc một người đàn-bà để cử sang nước Pháp. Trong năm tới này, chắc là 50 người đàn-bà Hoa-kỳ sẽ sang thăm nước Pháp. Rồi lúc về sẽ bá cáo cho đồng-bang biết cái tâm lý của nước Pháp để cổ vũ cho người Hoa-kỳ tán trợ vào việc tu-phục các nơi bị hủy hoại.

Hội-đồng vệ-sinh ở Varsovie

Các hội-viên hội đồng vệ-sinh kinh-lịch trong các tỉnh bốn ngày, sau đến hội nghị ở Varsovie. Các hội-viên công-nhận rằng cái hiện-tình vệ-sinh ở Varsovie là một cái nguy cho toàn Âu-châu và bàn rằng tất cả các nước ở Âu châu nên giúp vào việc trừ cái nạn dịch lễ ở đấy.

Hội-đồng các quan Thượng-thư

Sáng hôm thứ ba, các quan Thượng thư hội nghị đã chọn xong phái-bộ Pháp phải đến dự cuộc hội nghị Gênes. Bộ trưởng là M. Barthou, thượng-thư bộ Tư-pháp. Trong phái-bộ có M. Barrère đại sứ tại nước Ý. M. Colrat, phó thượng-thư tại bộ Tổng-trưởng tòa Nội-các. M. Ricard, M. Seydoux, cùng các nhà giám định do các bộ thượng-thư cử.

Quốc trái Đại-pháp 3 %. 56,60. — 4 % 1918 63,.5. — 5 %. 78.95. — 5 %. 1920 94,75. — 6 %. 1920 94.

Nhàn-cư là một cái hại

Trời sinh ra người, có thân thể, có linh-hồn thì phải vận động. Người đã không thích làm việc tất sinh chơi bời lêu lổng. Sách nho có câu: « *nhàn-cư vi bất thiện* », nghĩa là người nào ăn rồng ngồi rồi hay làm những điều không hẳn-hoi, tức là nhất-định sự xấu bậy. Ngạn-ngữ Tây có câu: « *L'oisiveté est la mère de tous les vices* », cũng cùng một nghĩa ấy.

Người nhàn-cư mà giàu ư! Thôi thì thu bỏ thóa thiên. Ngày qua tháng lại, quanh năm chỉ tưởng những sự ăn chơi. Nào tửu lâu, nào phạn quán, cao-lương mĩ-vị chẳng thiếu thức chi. Áo quần xênh xang, cũng xa cực xỉ. Lên xe xuống ngựa, tớp thượng phong lưu, tranh đua về ta nam bắng. Kia điền-đài, nọ ca quán, thanh lâu, bồng tiệm, khi vui yến ba lốc buổi đỏ bác. Ai chơi đến đấy mọi mãi trăm nghìn đỗ một trận cười như không. Lại còn nhà cửa phải cho sang nơi ấy, nhiều người cho lịch sự mới phỉ chí! Tóm lại: sơn bông, ngỗ ấm tai ấy; nhưng chỉ ăn chơi một ta hưởng một mình, lại không làm việc, thì dù giàu có đến đâu cũng khó để giữ được cho khỏi đến nỗi nghèo nàn. Mà đã nghèo thì sinh khốn đốn, vì quen thói dong chơi, thêm bề lười biếng, lại không có nghề nghiệp gì để dong thân.

Người nhàn-cư mà nghèo ư! Thôi thì cũng nay hàng cơm nầy, mai quán khách khác, tụ tập năm ba, đông đủ lên tổng; khi vui bắt xách tiêu khiển, lúc buồn mượn chén giải phiền; quen thói hư thân dần dần sinh ra nghiện ngập. Cơ gian học lận tìm bết cách lừa nhau. Đến khi cùng quẫn, bởi không ra, ra không thấy, mới rủ nhau đi làm xằng bậy. Hoặc ra nơi kinh-thành, đô-thị tìm bết cách để cướp của giết đỗ, hoặc vào chỗ rừng rậm, đồng hoang lẩn nấp để làm nghề đạo kiếp. Bao giờ thường rình ở những chốn đường vắng để bóc lột bộ-hành và khách buôn. Ban đêm tìm vào những nhà phú-hộ mà đọa rạt lấy của. Thậm chí nhà nước thu-xuất ra nhiều cách tri an: nào đặt xen-đầm cảnh-sát ở nơi đô thị để bắt cho hết, nào tưởng-tệ chức dịch ở chốn hương thôn để tìm cho ra mà trừng-trị rất nghiêm. Nhà nước bắt được, trừng-trị cũng đã nhiều mà xem ra bọng người vẫn ở nước ta vẫn còn xuất-sắc, là tại cớ sao?

Xét cho kỹ thì những người xấy phần nhiều là những con nhà mất dạy nuông quá hóa hư, không có gia đình giáo-dục, lại không có học đường giáo-dục nữa. Từ bé lêu lổng, không tập nghề nghiệp gì. Lớn lên du-thủ, du thực; cách phong lưu đã trải, lối lịch-sự cũng từng; tiêu hết của nhà, lấy phải tìm kế đi kiếm. Một nghề không biết, lấy gì dung thân, cũng quá phải làm xằng bậy, làm ay trái phép.

Có cách nào trừ được những hạng người ấy không? Xin thưa rằng có. Hiện bây giờ nhà nước đương lưu-tâm về việc giáo-dục của quốc-dân; từ chốn thị-thành cho đến nơi thôn-giã, từ chốn đô hội cho đến hẻm-sơn cùng cốc, đâu đâu cũng đều có đặt trường dạy học. Các thầy đều là những người luyện tập sư-phạm, có phương-pháp mới, học-luật mới, đã dạy cho con trẻ trở nên người có tư-cách. Vậy những nhà có con trẻ, khi còn bé, phải dạy cho có gia-đình giáo-dục, bắt le bắt lét cho vào phép vào khuôn; đến khi đúng tuổi học, phải cho vào trường học tập cho có học-đường giáo-dục. Người có học mới biết luân-lý, biết tự-trọng mình, biết bổn-phận đối với mình, với nước với xã-hội và lẽ nghĩa liêm-sỉ. Khi còn trẻ, lớn tuổi thôi học thì phải bắt tập lấy một nghề để dong thân. Người làm nghề gì cho con em tập nghề gì. Vị dụ như người làm ruộng cho con tập nghề làm ruộng; người buôn bán cho con tập nghề buôn bán văn văn. Người đã có giáo-dục và học thức, lại có nghề nghiệp, chẳng hay làm xằng bậy. Như thế thì những hạng người vừa nói ở trên sẽ bớt dần đi, mà có khi hết được. Mong rằng những nhà có cái trách nhiệm phụ huynh chóng làm bết bổn-phận!

Nguyễn-đức-Tĩnh

TỰ DO DIỄN ĐÀN

Bản quán tiếp được bài sau này của ông nguyên văn đăng báo:

Văn là gì?

Người ta thường nói làm văn, viết văn xem văn, đọc văn, vậy thì văn là gì? Hai chữ văn về *văn-tự* và *văn-chương* đã thích nghĩa chữ văn, mà cốt-tử của văn thì chính là chữ viết và tiếng nói của thế-giới ta vậy. Chữ viết và tiếng nói của nước nào, tức là quốc-văn của nước nào, tức là quốc-hồn của nước ấy. Sách nho có chữ: « *văn-dĩ tải-đạo* » vậy thì văn có phải là một thứ để ngâm nga thưởng ngoạn mà thôi đâu! Chữ viết để biên chép câu văn, tiếng nói để phô diễn lời văn, hai thứ ấy là nguyên-liệu của văn, mà trong nguyên-liệu đó có chia ra làm hai thứ: một là văn sự, hai là văn-chương.

Văn-tự là thứ văn thiết thực, có tính nghĩa, có tư-tưởng, có sở-học, học hỏi các sử-ký phải nhiều lấy cách ngôn chí luận, trí nhớ phải thâm thúy tức học, không mấy người thích học thích xem.

Văn-chương là thứ văn hoa lý, có thanh lạc, có ca điệu, hoặc là vần xuôi, hoặc là vần văn, phần nhiều là cảm tâm tức hứng, dễu thường hàng nhi-đồng phụ nữ, cũng đều ưa thích đọc thích nghe.

Hai thể lý cách trước thuật khác nhau, sự quan cảm cũng khác hẳn nhau, đều rất có bổ ích cho sự học vấn lắm, phàm văn văn cũng không nên thiên phế một bên nào, nhưng quốc-văn sở dĩ có thịnh thoái cũng phần nhiều ở văn-tự, chớ chẳng ở văn chương. Vì như công nước, thì văn-tự là nguồn, văn-chương là chánh. Vì như cây cỏ, thì văn-tự là gốc, văn chương là cành. Văn-tự là thứ hàm-dưỡng tinh-thần, mà văn-chương chỉ là một thứ để tiêu khiển mà thôi vậy.

Nước Nam ta hồn nghìn năm trước, quốc-văn chưa có, ngũ-kinh, tứ-truyện, bách gia, chư tử văn phải học văn-chương của Tàu; tức lục, biền ngẫu, ngũ ngôn, thất ngôn, vẫn còn theo văn chương của Tàu. Đến đời Trần có ông Hàn-Thuyên soạn văn quốc-âm, thì quốc-văn ta mới phát hiện, rồi các nhà văn-sĩ tiếp-tục nhau dịch văn nôm, trừ ra các thi phú thì ca bất chước Tàu, thì ta thật có văn-chương lục bát và song thất lục bát gián thiệt là thể văn đặc biệt của ta; ngày nay cái phong-trào tân-học đã lại lấy khắp trong không-gian vậy, tiếng nói tự đã nẩy, chữ viết ta đã có, các nhà trước-thuật mọi ngày một nhiều, nước ta đến bây giờ mới thật là có quốc-văn vậy. Nhưng xem ra thì quốc-văn ta tự đời mới mở phôi-thai cho đến ngày thật có, phần nhiều cũ có văn-chương mà văn-tự vẫn chưa được bao nhiêu. Đã đành rằng quốc văn ta nghèo, tất phải tham đọc văn Tây và bảo-tồn văn Tàu để rộng thêm tài-liệu cho ta, nhưng nếu chỉ biết cành kia mà không biết cội này, chỉ biết lạch sông mà không biết ngọn nguồn thì quốc-văn sao cho có giá-trị có sinh thần, mà tránh khỏi cái tệ hư văn được!

Trên kia đã nói văn-chương là thứ văn hoa mĩ nhân tình ai chẳng ưa hoa mĩ, nên rằng phần nhiều người xu-hướng văn-chương. Nghe đọc bộ Luân-lý văn khúc thích bằng phò Tình-sử; nghe giảng bài cách-trí vẫn khó-gì thích bằng chiếu-biếu-ngôn. Bởi thế mà cái số văn-chương tình như đã chiếm được một số nhiều của văn-tự ở trong phần quốc văn, y như năm đại dương chiếm mất ba phần tư của ba cuộc đất liền vậy.

Ôi, cái giấy làm hoa, có thể trông mà không có thể ngửi; vẻ bánh xuông đất, có thể nom mà không có thể ăn; lấy đó mà bình-phẩm văn-chương là một thứ chỉ để ngâm nga tiêu khiển mà thôi, trong không phải là quá vậy. Và chăng văn-chương bởi văn-tự mà ra, là một lẽ tất nhiên của tâng văn công-nhận. Nay sẽ lấy ngày lối, văn đặc-biệt của quốc-văn ta mà nói, phê lối « *gián thiệt* » có câu:

Trái bích quả giá vàng kia-hát,
Mành rỗ-ỉ lạnh ngắt như đồng!

Lối « lục bát » có câu:

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau!

Là hai câu mở đầu quyển « Nguyễn-Du » và quyển « Kim-Vân-Kiều », dẫu tàn bạo cũng tỏ nước ta cũng có nhớ thuộc lòng, người đọc ngâm ngợi ngâm lại không mỏi miệng, sẽ nghe ngẫm đi nhắc lại chẳng nhàm tai, nhưng bởi thì có biết nghĩa chữ là sao đâu, có hiểu ý truyện là sao đâu! Ôi, văn có quan hệ như thế vậy, cổ-kim-niệm đến nhân-quả, đọc đến

ghe văn mà thêm chí không biết nghĩa văn, không hiểu ý văn, thì còn lấy đâu làm cảm-tình mà hưng khởi, còn lấy đâu làm thiện ác mà khuyến trừng, mà cái đó lại chính là cái lệ của văn-chương, vì văn-chương không trác luyện không hay, trác luyện càng khiến người khó hiểu lời văn, nên phàm văn-chương phi người có văn-tự không có thể làm nên, mà phi người thông văn-tự càng không có thể đọc nổi vậy.

Quốc-văn ta ngày nay, chính đang buổi tử phương thị thính, trên nhờ có chánh-phủ nhận quốc-ngữ làm khoa học phổ-thông, dưới nhờ có các nhà báo lấy quốc-ngữ làm chuông cảnh tỉnh, dám xin các nhà văn-sĩ có lòng với quốc-văn là quốc-hồn của nước, sẽ vì quốc-dân mà biên tập những văn-tự có tinh-thần có giá-trị, hoặc dịch văn Tây, hoặc dịch văn Tàu, hoặc lấy cách nghiên-cứu tư-tưởng mà tự soạn, cho quốc-văn ta được nhiều khoa học, để giáp cho những bậc thiếu học và mông học trong cái buổi quốc-văn ấu-trĩ này. Còn những lối văn-chương trác luyện như gấm vóc, như gối chạ, như mây bay nước chảy kia, chỉ để làm một cách mua vui, thì quốc-văn mạy lắm! quốc-dân may lắm!

Thi-nham, Đình-gia-Thuyết.

Dư luận Nam-kỳ

Giữ lòng trung-tín là mình thương lấy mình

Con người xử với nhau, cái ấng những lấy cái quyền thế lợi-lộc đối nhau mà thôi, mà cũng phải giữ cái trung-tín để giao tiếp nhau mới được; người dầu có tài bộ thế nào mà khuyết-điểm tấm lòng trung-tín thì tài-bộ ấy chẳng dùng vào đâu được. Người có ăn học có cái đức sáng láng thường để biết sự trung-tín ấy là sợi dây thân-ái người trường giao-tế vậy. Bất luận là người nào, kẻ gọi là có người, đối nhau phải giữ lòng trung-tín. Có trung-tín mới có sai sử người, có trung-tín mới có đảm đương được việc của thiên-hạ.

Người sanh trên đời, không gì buồn bằng là không việc làm, không gì hổ bằng là không làm của đời mà không làm việc đời. Cái kiếp con người trong ra đường đã chực gánh làm việc đời là tự thuở mới sanh ra vậy, nên chi sự sống của con người, có việc làm là sang, không việc làm là tiện. Thật vậy, người có làm mới có sự-nghiệp, mới có danh dự để đời, công-trình làm cao đến đâu thì danh-dự vinh cũng đến đấy. Con người mà không có đến điều xử-thế lập thân, dẫu sống mãi trên đời, thì con người ấy ai cần làm chi. Có làm mới có vui, cái vui là cái cốt-yếu của sự sống con người.

Phải biết rằng con người sanh ra đây là sanh ra ở với đời, ở với đời tức là ở với người, mà ở với người lắt phải cầu sự vui cho thích-thỏa; muốn sự vui cho thích thỏa thì ta ít nữa phải gánh vác lấy một việc ở đời mà làm cho rõi cái trách-nhiệm mình đã thụ lĩnh. Ta chưa nhứt-định cái trách-nhiệm làm người ở đời là làm những việc gì, nhưng ta phải biết rằng cái trách-nhiệm của ta ở đời tức là cái trách-nhiệm xử thế, mà cái trách-nhiệm của ta xử thế đây, sự quan-hệ đối với thân ta nghĩ chẳng vừa.

Cái trách-nhiệm xử-thế của ta, có qui-tiện họa phước, có lợi-hại tồn-vong, suy ra, sự quan-hệ không biết ngần nào mà kể.

Đây ta chỉ lấy cái thân ta ở đời mà luận thì ta đã biết cái thân của ta tức là thân của đời, thân của đời thì tức phải làm việc đời, không thể nào lánh đi đâu được. Nhưng làm việc đời cũng phải do lấy tinh đời thương ghét mà làm; đời thương qui ghét tiện, thương phúc ghét họa, thương lợi ghét hại, thương tồn ghét vong, thì ta cũng phải do theo đạo đời thương ghét mà làm vậy. Ta ở đời muốn do theo đạo đời mà làm những công-việc ta muốn làm, thì ta trước hết phải giữ lòng trung-tín mà đãi-nhơn tiếp-vật. Ai ai cũng nhìn biết ta là người trung-tín rồi, thì việc ở đời muốn làm gì lại chẳng nên, muốn sai ai lại chẳng được. Thế thì sự trung-tín của ta là một món lợi-khí của ta ở đời vậy.

Trung-tín là một điều qui-hóa lắm thay! ta xử thế lấy trung tín đó, chẳng phải một vì đời mà thôi, mà ta thật cũng thương ta lắm đó.

Ta xử thế lấy trung-tín, thì đời mới tin ta, chuộng ta, đời tin ta chuộng ta, nhiều bậu a làm được việc hiển-vinh, gây được nền hạnh-phúc; thế thì sự xử-tuế lấy trung-tín tức là ta thương ta vậy.

Nhơn nghĩa, lễ trí, tín, xưa nay đã chật-lục để làm năm cái điều cốt của con người ở đời. Lấy cuộc vận-động của con người ngoài giao-tế bây giờ mà luận, thì ta nên chú-trọng trước nhất là tấm lòng trung-tín, rồi nhơn, nghĩa, lễ trí của ta mới càng chói rạng thêm nữa.

Lời xưa: « Nhơn vô tín bất lập » thì sự trung tín là cái cơ-quan lớn nhất của con người vậy. Người biết trọng cái thân, tức phải trọng sự trung tín; nói tóm, đời tin cậy mình, mình mới làm nên công việc. Lấy trước mắt ta đây mà luận: Kia những người đối với đời không lòng trung-tín, chỉ lấy cái thế thần gạt gẫm thiên hạ mà thân lấy cái lợi nhỏ tâm, dẫu có nên một thuở đi nữa, rồi ra thiên hạ trông thấu được ruột gà rốt tro mặt: mốc khó làm chi nữa, Đương-kiêm những hạng người ấy còn xen lẫn trong xã-hội ta chẳng vừa: Khi họ-hảo thì chỉ lấy việc công ngày lảnh việc lại làm điều bất chánh. Đó, đó thấy chưa?

Lời lời trí-kỷ cố giao,
Câu câu đồng-chẩng đồng-bào rõm tai.

Nhưng rồi cuộc rồi:

Ấy người bất-tín bất-trung,
Ấy người hữu-thủy vô chung chớ gì!

Xử nào dân nào tưởng công có người thế ấy, nhưng sự quan-hệ là có nhiều với có ít vậy thôi, mà nhứt là xử ta, bất luận là nhiều hay ít, nếu có sanh những hạng người ấy, thì là quan-hệ lắm. Là vì xử ta muốn việc gì đều là việc mới nhen cả, nếu trong xã-hội có xen vào một vài người bất-trung bất-tín, thì dễ làm cho nhơn-tâm ta nguội lạnh lắm.

Ôi! Trung tín, trung-tín, thật có quan-hệ đến xã-hội ta buổi nầy. Ai là người biết thương lấy vận-mạng nước-nhà, tua trước giữ lòng trung-tín. Ta trung-tín, là ta chẳng những thương vận-mạng nước nhà, mà ta lại thương đến cái thân ở đời của ta nữa.

(L. T. T. V.) Tân Tân

VĂN UYÊN

Cảm xuân

Ngồi suốt ba đông chán chán phè
Gặp xuân mừng tái chuyện trò nghe
Cơm ran lưng bạng thơ dâng tải.
Nhà cỏ thưa phèn bụi ngập hè.
Tai nhập trộm nhờ ơn nước hậu
Phận hèn đâu oán cửa quyền che.
Lâm khu nhàn hạ rong chơi khắp,
Mượn chén ngâm-nga giọng bét be.

Chơi xuân

Gió xuân hia-hắt thổi mưa dây.
Thây trẻ nhàn chơi khắp đó đây.
Chẳng sẵn ngựa xe thai thải bước.
Thả càng hoa cỏ gặt gà say
Nước non đón khách đi mà đứng.
Chim chóc chào người đậu lại bay
Quanh lại thư-song khoan khoái nghỉ,
Mới hay con tạo chẳng riêng tây

Cỏ xuân

Vang heo từng qua lại gặp xuân.
Xanh um bốn mặt đẹp vô ngần
Khen thay trí lạo ra tay thợ.
Dễ khiến lăng thơ động hứng thần.
Đọ về gấm rèn trăm khắp nợi.
Tranh non mành liễu rải quanh sân.
Lại thêm mưa hóa tí màu thấy
Bức họa thiên nhiên giá bội phần

Thu cảm

Suốt đêm gió thổi bốn quanh nhà.
Cái bệnh đa tình dễ một ta.
Cảnh rét khôn im thương lá rụng.
Cúc gầy riêng những giận sương pha.
Lên non xuống nước ai đưa đón.
Thấp cảnh mong người dạ xót xa.
Bóng dáng bẵng mơ lười ngẫm chất.
Soi gương mừng mặt mặt chưa già.

Cảnh-viêm, Đinh-gia-Hân.

Khuyên tử dân

Mặc ai cầu lợi mua danh,
Vân chương ta cứ tập tành cho hay.
Mặc ai bôn đông tẩu tây.
Ở nhà ta cứ cấy cày cho siêng.
Mặc ai say tỉnh ngả nghiêng,
Nghệ công ta phải tinh chuyên ăn cần.
Mặc ai mưa Sở mây Tần,
Thương-trường ta phải theo chân kịp người.
Sao cho mỗ một vơi đời.
Sao cho rạng rỡ giống nòi Lạc-long.
Sao cho nức tiếng Tiên Rồng,
Cho thầy Bảo-hộ vui lòng dạy ta.
Trên ni nước dưới ni nhờ.
Trước là tỏ cuộc sau là lợi dân.
Người lao lực kẻ lao tâm,
Càng nhau ta gánh một phần việc chung.
Nặng thay! cái gánh non sông!
Gánh kia tay nặng nhưng lòng chưa xiêu.
Khuyên nhau gọi có mấy điều
Tuyết-minh, Dương-đình-Thy

Ngạch lính dõng

Ngạch lính dõng mà bản-báo đã nói trong số hôm qua thì nghị-định quan Thống-sứ ngày 25 Mars rồ chức như sau nầy:

Lính dõng là một hạng lính phụ-thuộc cho ngạch tuần-cảnh, thuộc về quan Thống-sứ và ở dưới quyền quan Toàn-quyền. Các hạng lính dõng tùy thuộc ngay về quyền các quan cai trị các tỉnh cùng các quan coi các đạo binh bổ dụng. Lính dõng là những lính trong các dân Tuổ, Mán, Thái v. v. miền nào thì dùng ngay người ở miền ấy. Những khi phải cần dùng thêm lính dõng thì có thể gọi những người giống khác có lập sẵn-nghiệp ngay tại hạt ấy.

Lính dõng thật ra thì không phải là một người lính mà cũng không phải là người của nhà nước. Việc đi lính dõng chính là một việc tạp-dịch, chỉ những khi phải cần để bảo-thủ lấy làng xã, lấy tài-sản thì mới được bắt mà thôi và phải theo như thể lệ đã định.

Lính dõng ở Bắc-kỳ chia làm hai hạng:

Hạng thứ nhất là những người ở trong các đạo binh và những tỉnh giáp miền biên-thùy.

Hạng thứ nhì là những người ở các tỉnh phía trong như là Bắc-kạn, Thái-nguyên, Tuyên quang, Yên-báy và Sơn-la.

Hạng thứ nhất

Công việc của hạng này là:
a) Các việc thường nhật
b) Các việc đặc-biệt
c) Các việc quân thứ.

Những việc thường nhật. — Trong những lúc bình thường thì lính dõng giữ những việc tuần cảnh, tiễn nã, giải bắt những kẻ gian phi, trông nom các đường giao thông và bảo thủ các làng xã và tài sản.

Đi tuần tiễu trong hạt, nhất là những ngày phiên chợ và những ngày sau phiên chợ cũng kể là việc thường nhật.

Lính dõng cũng có thể dùng vào việc bắt những người lậu thuế thương-chính. Như vậy thì sở Thương-chính sẽ cấp cho một số tiền thưởng riêng.

Lính dõng lại phải coi sóc ở miền biên-thùy. Những người ở trong các làng thuộc về một đồn quan binh coi miền biên-thùy thì phải tây thuộc ngay về quyền quan võ coi đồn ấy.

Trong những lúc bình thường, ngoại cái thời-kỳ duy tập không kể, thì mỗi tháng phải hai ngày làm việc. Chỉ những khi cần kíp mới được bắt làm hơn cái số ấy. Lính dõng chỉ phải làm việc ở trong địa-hạt thuộc về châu mình mà thôi.

Những việc đặc-biệt — Trong những lúc động dụng thì các lính dõng trong huyện hay châu có thể bắt đi tuần tiễu trong một nơi nào ở biên-thùy hay là ở trong hạt.

Quan huyện hay là châu sở tại cũng với viên chấn-đoàn hay chánh-tổng hội họp các lính dõng lại, rồi đem nộp quan có chức trách phải dùng đến lính ấy.

Những việc quân-thứ. — Khi có việc cần kíp thì lính dõng có thể phải trợ lực cho việc quân thứ. Như vậy thì thuộc ngay về quyền quan coi việc quân thứ.

Ngoại những tiền trợ-cấp thường lính dõng có thể lại được lương thực cũng như là các quân lính mà mình trợ-lực vậy.

(*Còn nữa*).

VIỆC HANOI

Giá bạc. — Kể từ ngày 6 Avril nầy, giá bạc ở kho Nhà nước định là 6 f. 10.

Tin tàu. — Tàu *Porthos* ở Pháp sang đã tới Saigon ngày 5 Avril hồi 10 giờ. Tàu có chở 300 tấn thư và 2 0 tấn thì gởi đến Saigon.

Hội-đồng Chính-phủ. — Bản quán được tin rằng quan Toàn-quyền đợi chuyến tàu *Amboise* thì trở về qui-quốc. Như vậy thì ngài không làm chủ-tọa Hội-đồng Chính-phủ kỳ thường trực tại Saigon được, mà sẽ giao cho quan phó Toàn-quyền Robin làm chủ tọa.

Quan Nguyên-soái Blondlat. — Quan Nguyên-soái Thống-binh Blondlat cùng với quan chánh tòa Thammưu của ngài đã ở Biên-hòa khởi hành ngày 4 Avril lúc 7 giờ. Cả thảy có hai chiếc thủy-phi-cơ, đến 9 giờ 30 thì tới Phan-rang. Hai chiếc tàu lấy dầu xăng xong thì lại đi Qui-nhơn. Sáng hôm qua hồi 6 giờ 20 ngài ở Qui-nhơn đi, lúc 9 giờ 20 thì hai chiếc máy thuộc đội của quan trung úy Caillard tới Tourane. Quan Nguyên soái Blondlat lên máy lấy về Huế. Ngày hôm nay thì ngài thăm kinh-đô và các đạo binh ở đó. Sáng mai ngài xơi cơm tại Vinh rồi đi Hanoi. Có lẽ buổi chiều thì tới trường máy ở Bạch-mai.

Quan nguyên phó Toàn quyền Boulloche tạ thế. — Có điện-tín ở Pháp sang báo rằng M. Léon Boulloche là Toàn-quyền hàm tạ thế tại Paris ngày 21 Mars vừa rồi. Ngài có tòng sự lâu năm tại Đông-pháp. Năm 1884 mới sang thì ngài làm chức phó thương-chính tại Haiphong. Sau về qui-quốc ngài giữ chức phó văn-phòng bộ Thuộc-địa. Sau lại sang Đông-pháp làm chức chánh văn-phòng quan Khâm sứ Huế. Năm 27 tuổi được thăng công-sứ hạng nhất thì đi trọng-nhậm tỉnh Thanh-hóa và Bắc-ninh. Năm 1895 được thăng Khâm sứ Trung-kỳ, rồi ngài đi tổ chức việc chính-trị tại Ai-lao. Năm 1901 đến 1902 thì ngài làm Khâm-sứ Cao-mên. Hồi quan Toàn-quyền Beau thì quan Boulloche lĩnh chức phó Toàn-quyền. Sau khi ở đây về thì quan Boulloche được bổ đi Tổng-đốc xứ Guadeloupe, đến khi về hưu trí thì được thăng Toàn-quyền hàm và thưởng thụ độ tử đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. Ấy cái lịch-sử của ngài là như thế, tưởng cũng đã có công với Đông pháp lắm vậy.

Đài kỷ-niệm quan Thống-chế Galliéni. — Hội Hàng-hải và Thuộc-địa Đại-pháp vừa rồi có xin quan Toàn-quyền cho xứ Đông-pháp được vào cuộc lạc-quyên lập ra để dựng tại thành Paris một đài kỷ-niệm quan Nguyên-soái Galliéni, Cuộc lạc-quyên ấy có quan Cám-quốc Đại pháp Alexandre Millerand và thành-phố Paris bảo-trợ cho.

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ vừa rồi có viết rằng: « Cái công cuộc của quan nguyên đại-thần Galliéni mấu bình hạt thứ nhất đã làm nên tại đây bấy còn sờ sờ ở trước mặt mọi người, vậy tưởng chẳng cần phải nói rõ ra thì mới biết rằng việc thuộc địa dự một phần vào sự tổ ấn của quốc-dân đối với công-lao quan Thống-chế Galliéni trong thời kỳ thứ nhất ở cuộc Đại-chiến vừa rồi là việc tích lợi nữa.

Các nhà không làm việc quan ở thành-phố Hanoi mà có lòng dự vào cuộc lạc-quyên xin cứ gửi số tiền quyên thẳng đến tòa ông Đốc-lý hoặc là một nhà báo nhật-báo trong thành-phố chuyển hộ cũng được.

Những số tiền quyên từ 20 francs trở lên thì sẽ đăng vào trong một tập báo riêng của nhà Hàng-hải và Thuộc-địa. Những số tiền quyên từ 100 francs trở lên thì sẽ không cần cho hội các nhà báo quan Paris biết.

Vì cái giá bạc thường thay đổi luôn thì ở đây số tiền sẽ thu nhận bằng bạc Đông-pháp.

Cuộc diễn-thuyết tại hội Tri-tri.

Ban-quản nhắc lại để các ngài nhớ rằng tối hôm nay hồi 8 giờ rưỡi ông giáo sư Rozario sẽ diễn-thuyết tại hội Tri-tri.

BÁN ĐẤT

Có mấy khu đất ở gần hàng than, mỗi khu độ 200 thước vuông. Nay giảm giá, bán thật hạ, ai cần dặng xin mời lại nhà số 85, phố Mới (Rue Jean Dupuis, Hanoi. 3235

Boong-boong. — Nam-mô Quan-thế-am bồ-tát.

Chùa Phúc-chân ở làng Thụy-khuê (là làng Thụy, huyện Hoàn-long Hanoi) có hai quả chuông (mỗi quả giá đáng ngoại ba trăm bạc), nay nhân chữa chùa thì sư Cụ cùng dân làng lấy đêm ung thuận cùng về chùa Hợp phúc của hội Hợp-Thiện, đến ngày 11 tạ nầy sẽ rước về chùa.

Mấy ông chức-dịch cùng sư bản-tự thu xếp một trăm bạc cùng vào chùa Phúc-chân để đỡ sư Cụ và dâng làng Thụy-khuê chữa chân.

Mạc-đình-Tư lại cảo

Sở cấn cước. — Nội trong hạn ba tháng kể từ ngày 4 Avril 1922 trở đi, các lính thầy Annam phải có quyển sổ cấn cước (livret d'identité) theo như nghị định ngày 11 Juillet 1921.

(*Xem trong thời ba, cột thứ hai*).

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Khi nào ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gởi đến chỗ mới, thì gởi cho báo-quán sới giấy quán báo, chứa lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gởi theo hai bão (0$30) bằng tem cũng được) để chi tiền giấy quán khác!

Để sẽ không gởi tiền theo thứ sớ đã người bậy sẽ hoặc phải trả nặng hơn.

MỚI XUẤT BẢN

BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

(Lịch sử tiểu-thuyết nước Pháp)

Soạn-giả: ALEXANDRE DUMAS
Dịch giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Mỗi tập 0$15 — Toàn bộ 24 tập, gấy bằng ba quyển

« Thuyền-tình bể ái » Giá bán 3$00

Tiền cước gởi là 0$35

Mua mau kẻo hết!

Nº 60

TRÀ-HOA-NỮ

La Dame aux Camélias

Par Alexandre Dumas fils

Dịch giả: NGUYỄN-ĐỖ-MỤC

...Hôm qua hai chị em không còn một đồng một chữ. Đồ đạc, bát đĩa, nữ-trang, xống áo đem cầm cả rồi, còn gì thì đã bán đi, không thì đã bị lịch-biên hết sạch. Chị *Cúc-nương* còn biết những sự quanh mình, chị em vừa đau mình đau mầy, vừa đau trí đau lòng. Hai giọt nước mắt chảy xuống hai bên má; mà chị em Mục-nhi mà mắn xanh nhờn nhợt vì thử ăn có thể trông thấy được thì anh cũng không nhận được một người xưa kia anh đã có lòng yêu đến thế! Chị em không viết được nữa thì bắt em hứa viết thay cho anh, em viết ở trước mặt chị em đây. Chị nhìn về phía em ngồi nhưng không trông thấy em, cái chết sắp đến nơi đã làm cho chị em lóa mắt. Tuy vậy, chị em cũng mỉm cười. em đám chắc cả linh hồn tâm chí chị em cũng theo anh cả.

« Mỗi khi có người mở cửa, hai mắt chị em lại sáng ra, chị tưởng anh sắp vào đến nơi; nhưng đến sau chị biết không phải anh, thì mặt lại có cái vẻ thảm sầu, toát mồ-hôi lạnh ngắt, hai gò má đỏ bừng. »

« 19 tháng hai, nửa đêm.

« Anh *Ái-minh* ơi, ngày hôm nay thật là ngày sầu thảm! Sáng hôm nay chị *Cúc-nương* em ngạt hơi, thầy thuốc chích mấn ra thì chị em lại hơi nói được ra tiếng. Quan y-sư dặn phải đi mời một ông cố. Chị em bằng lòng, quan y-sư mới thân hành đi mời một ông thầy cả ở nhà thờ *Thánh-Rốc*.

« Lúc đó, chị *Cúc-nương* gọi em lại bên giường, bảo em mở tủ, chỉ cho em một cái mũ ngủ một cái áo lót mình đại dầy những *đăng tên*, rồi chị em sẽ nói với em rằng:

« — Chị thú tội xong thì chị chết, bấy giờ em mặc cho chị những đồ này: đó là một cách làm dáng của người sắp chết.

« Rồi chị em hôn em mà khóc, sau lại nói rằng:

« — Chị nói được, nhưng khi chị nói thì chị ngạt hơi khó thở lắm. Chị ngạt hơi! Mở cửa, mở cửa!

« Em khóc mà chạy ra mở cửa sổ; được một tất thì ông cố đến. Em ra đón. Khi ông cố bế mình vào nhà một người thế nào rồi, thì rụt rè như sợ không được tiếp đãi tử-tế. Em mới nói rằng:

« — Xin mời cha cứ bước mạnh vào cho.

« Ông cố ở trong phòng người ốm được một lát, rồi ra nói với em rằng:

« — Cô lấy khi sống là người có tội, nhưng sẽ được chết như một người tín-nữ.

« Một chốc nữa, ông cố lại đến đi với một đứa trẻ nhà thờ mang câu rút, và một ông từ đi trước, rung chuông, để báo rằng Chúa Trời đến nhà người sắp chết. Cả ba người ủng vào trong cái phòng ngủ đó, xua kia đã vẻ-von biết bao nhiêu lời ân tiếng nói lả lơng, vậy mà đến lúc bấy giờ chỉ là một tòa điện thiêng liêng.

« Em qui gối xuống. Cái cảnh ấy đã làm cho em cô một mối cảm-tình, em không biết đến bao giờ mới hết. Nhưng, từ lúc ấy trở đi, em tưởng không còn có điều gì trong nhân vật có thể làm cho em xúc cảm được đến thế. Ông cố lấy dầu phép bóp chân, tay và trán người sắp chết, niệm một thiên đoản-kinh. Mà nếu Chúa-Trời đã thấy những tội tình lúc sống với cái lúc chết rất trong sạch thiêng liêng của chị *Cúc-nương* em, thì em chắc chị em lên Thiên-đàng được đó.

« Từ đó chị em không nói một lời nào nữa mà cũng không hề cựa cậy. Nếu em không nghe thấy tiếng chị em cố thở ra hơi, thì em đã chắc chị em chết đến hai mươi lượt. »

« 20 tháng hai, năm giờ chiều.

« Thôi thế là xong

« Chị *Cúc-nương* hấp hối hôm qua vào lúc hai giờ. Cứ xem những tiếng chị em gào thét, thì tưởng chưa có ai phải chịu những thảm hình ghê gớm thế. Hai ba lần chị em đang thẳng trên giường, hình như muốn với theo hồn vía chị em đang bay lên chốn thiên-đình. Hai ba lần chị em gọi đến tên anh, rồi lại lặng im, là người ngã xuống giường. Hai giọt lệ từ từ trong mắt chảy ra, thế là chị *Cúc-nương* em tắt nghỉ.

« Em mới lại gần chị em, em lên tiếng gọi, không thấy trả lời, em vuốt hai mắt chị em nhắm lại rồi em hôn vào trán.

« Ô hô! Chị *Cúc-nương* ơi, em ước gì được làm người đàn bà trinh bạch thiêng liêng, để cho cái hôn của em đó gửi được hồn vía chị lên cho Đức Chúa Trời.

« Rồi em tuân lời chị em dặn lại, mặc áo mũ vào. Em đi tìm một ông cố ở nhà thờ *Thánh-Rốc*, em thấp hai ngọn sáp, qui trong nhà thờ một giờ đồng hồ mà cầu kinh siêu-độ cho chị *Cúc-nương*. Tiếu của chị em còn lại mươi đồng, em đem bố thí cho những kẻ nghèo nàn.

« Em không được biết rõ những thể-lệ trong tôn-giáo, nhưng em trộm nghĩ: Chúa-Trời từ thiện cũng chứng minh cho rằng những nước mắt của em chan-chứa là nước mắt thực-tình, lời cầu nguyện của em một niềm sùng kính, cách bố thí của em cũng rất từ bi, mà chắc Chúa Trời sẽ thương cho kẻ hồng nhan chết non chết yểu chỉ còn có một mình em khép hai mắt lại cho, và làm ma chay, chôn với cho đó.

« Ngày hôm nay cất đám. Chị em của chị *Cúc-nương* đến nhà thờ cũng đông. Một vài người cũng thật tình thương khóc. Khi đám đi về lối *Mạc-sơn*, sau linh-cữu có hai người đàn ông đi theo tổng biệt là *Dy-G...* bá-tước tự *Luân-đán* cùng đưa đám, và công-tước có hai tên lính hầu nâng đỡ hai bên.

« Em ngồi nhà chị em mà viết mấy hàng nầy, hai hàng nước mắt chứa chan, trước một ngọn đèn mập-mờ coi rất thảm sầu. Bên mình em có bữa ăn chiều dọn sẵn, nhưng chẳng anh cũng biết em không dụng đến; con *Na-ninh* cứ đọn ra đó cho em vì đã hai mươi bốn giờ rồi, em chưa ăn một miếng gì là cả.

« Cuộc đời em không thể đa mang những cảm tình sầu thảm fy được lâu dài, vì đời em không phải là kỳ-vật của em, cũng như cuộc đời của chị *Cúc-nương* em vậy. Vì thế em viết lại cho anh những sự nầy ngay ở chỗ nỏ xảy ra; em chỉ sợ rằng nếu từ lúc ấy cho đến lúc anh về lâu quá đi chăng, mà em không thể kể lại cho anh được đúng như cái chân-tình thảm-thiết nầy. »

HỒI THỨ XXVII

Khi tôi đọc xong mấy tờ giấy ấy, *Ái-minh* hỏi tôi rằng:

— Bác đã đọc hết chưa?

— Nếu những sự tôi đọc thấy ở đây mà thật thì tôi đã hiểu bao phải đen khổ đến thế nào!

— Ông tôi có viết thư nó! chắc với tôi như thế.

Hai chúng tôi còn ngồi một lát cùng nhau nói chuyện con người bạc-mệnh vừa mới qua đời. Rồi tôi về nhà để ngủ một chút.

Ái-minh vẫn buồn rầu, nhưng kể được cái chuyện fy ra thì cũng hơi bớt dạ, nên mau khỏi lắm. Hai anh em dắt nhau đến thăm *Bay đăng* và *Day-li*.

(*Còn nữa*).

PHÒNG - THĂM - BỆNH
CỦA QUAN
Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET
Thường thọ độ ngũ đồng Bắc đến hội-tinh.
Nguyên chuyên về ngoại khoa tại bệnh viện Tonis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Said Ai cập Huế
Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai
Phòng thăm bệnh tại BƯƠNG GIA-LONG, 32.
KHÁM BỆNH : Giá 3 đồng một lần
3018.

ĐỨC-LONG
Số nhà 90, phố Mã-mây Hanoi (Tonkin)
Hiệu tôi có bán đủ các thứ bao, bao gai, bao cói, dây, gai tây, dây day ta, các thứ dầu ta, các thứ hạt làm dầu, các thứ khó dầu để nuôi sức vật và đơn cây, bón ruộng, cùng là đủ các đồ sắt làm xe và cuốc, xẻng, bừa, rìu và các thứ sơn-tây, các thứ đanh, vân vân.
Xin qui-khách chiếu cố cho, hiệu tôi xin tỉnh giá phải chăng không dám ăn lãi nhiều.
ĐỨC-LONG-HIỆU
2058 chủ-hiệu.

HỎI KẺ PHẢI ĐAU
Này hỡi các người Nam Việt phải đau ngực, phải ngã lạnh, phải đau khi quần mà đi chữa thuốc không phải dưỡng, hoặc là đã không chữa chắt nào cả nay hỏi chứng ng rời phải đau khi quần đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi : nay hỏi các người phải chứng lao, nay tôi khuyên các người nên nhớ mà nay đi.
Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh ghê gớm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền từ nhược tên. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền sáu con cái, truyền cho cả một đời người sau nầy không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.
Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các người có hiểu không ? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong 50 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con để cái được, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.
Hỡi người Nam Việt, nếu các người không muốn giống Nam Việt hao mòn đi, nếu các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì chữa bệnh đi mới được.
Vậy tôi viết thư cho hiệu Bio-chê MONTÈS số 5 *Paul Bert Hanoi* mà hỏi mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 9 hào. Sáng và chiều trước khi ăn cơm, thì uống một thìa xúp, uống một lọ, thì ít ấy khỏe mạnh và bớt đau.
BRONCHOSERUM
Một lọ . . . 0$90
Rượu Tonique Tonkinois vừa bổ, vừa ngon
Giá một chai là . . . . 2$25

DẦU GAN CÁ THU
Một lít. 12f.00
Độ từ 1$90 đến 2$00 (tây theo giá bạc kho Nhà-nước lên xuống)
Thuốc chữa bệnh hen rất thần-hiệu
(SIROP N)
Một chai. . . . 1$60
Thuốc viên bổ huyết « Pilules Pinck »
Một lọ. 4f.45
Độ 0$70 đến 0$80
Sáu lọ. 24f.50
Độ 3$90 đến 4$00
Thuốc nước bổ huyết « LE PEPTO KOLA ROBIN »
Một lọ 11f.50
Độ 1$70 đến 1$80
LE SIROP D'HÉMOGLOBINE BYLA
Thuốc (máu-bò) bổ huyết
Một lọ 11f.40
Độ 1$80 đến 1$90

CACHETS ANTIGRIPPES
Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippe bệnh cúm, về mùa hay thường hay hại người hết là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.
Ai có người phải bệnh ấy nên đến bán-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu đã cứu vô số người ai cũng biết tiếng.
Giá bán mỗi viên một hào
Cách dùng : cách 3 giờ đồng-hồ uống một viên rồi uống nước rõ nóng đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nóng đầu thì chỉ trong 24 giờ là khỏi.
Bào chế MONTÈS, 54 phố Paul-Bert, Hanoi

Tối hôm qua. — Hôm qua Rạp chiếu bóng « Palace » đổi chương-trình, chiếu nhiều đoạn rất hay, mà rất dài, từ 9 giờ mãi đến gần 12 giờ mới tan. Trong ba giờ đồng hồ mà biết được bao nhiêu việc hay ở Thế-giới. Cuộc thi xe ô-tô chạy như bay như biển. Tiệc mừng quan Thống-chế *Foch* ở bản Mỹ. Nhân dân hoan-hô thì ngài lại cũng dân vui nhảy, thực là một vị thượng-quan tỏ tình luyến ái với bạn Đồng-minh. Còn nhiều cảnh lạ làng, trông rất ngoạn mục.
Ấy toàn là những thời-sự ở báo « *Eclair journal* ». Đoạn thứ hai chiếu đến truyện « *Champi tortu* », nhiều cảnh rất lý thú mà đáng làm gương cho những kẻ làm xằng, nào là chốn Học-đường các cậu học sinh tinh nghịch bị đòn bị phạt v. v...
Sau cùng chiếu đến truyện *Mathias Sandorf*, bởi thứ năm nay nhiều đoạn rất thương tâm, như cô *Sava* bị thuốc mê mà người ta mang xuống tàu không biết gì cả. Cậu *Pierre* cũng vì thấy cái cảnh ấy mà chạy theo để cứu, bị kẻ ác tâm đem cho một nhát dao, ngã bất tỉnh nhân sự, sau nhờ có ông *Mathias Sandorf* là bạn của ông thân-sinh ra chàng cứu, đem về nuôi.... Truyện này còn nhiều hồi về sau rất hay.
Cũng vì hôm qua chiếu nhiều đoạn hay như thế mà khách xem rất đông, nhiều chỗ vỗ tay rất là vui vẻ.

Vụ hát Tây cuối năm nay. — Bản-quán được tin rằng M. Delamercie lại được trưng việc diễn-kịch tại ba nhà hát Saigon, Hanoi và Haiphong trong vụ mùa rét năm 1922 — 1923.

Cuộc thi thơ của cô Ngô thị-Quyên. — Bản-quán xin nhắc lại để các ngài nhớ rằng cuộc thi thơ đến ngày 30 Avril nầy thì hết hạn. Điều bắt : một bài thơ nôm ngũ ngôn tám câu (phông-vận) để khắc vào bức hoành cung tiễn đến hai bà Trưng. Giải thưởng một chục học bạc nhuận bút, hai cái khăn mặt thêu và một cái ảnh phóng-đại Thơ thì cứ gởi về bản quán rồi bản-quán sẽ nhờ các bạn đồng-nghiệp lập hội đồng điểm-duyệt.

Trường Pháp-Việt. — Tại Kuoi-Long thuộc châu chợ đồn tỉnh Bắc-kạn nay đặt ra một trường Pháp-Việt.
Tại làng Đỗ-nha thuộc Song-mai huyện An-dương, tỉnh Piên cũng ra một trường Pháp-Việt.

CÁC TIỂU-THUYẾT CỦA BẢN-QUÁN

BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ
của Ng.-văn-Vĩnh dịch, giá. 0$60
ẤY AI HẸN NGỌC THỀ VÀNG
của Ng.-đỗ-Mục dịch, giá. 0,40
THUYỀN TÌNH BỂ ÁI
của Ng.-đỗ-Mục dịch, giá. 0,60
Ngài nào muốn mua, xin viết thư cho ông Bùi-xuân-Thành là quản-lý nhà in Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi.
Tiền cước gởi ngoài.

Thăng thưởng phẩm hàm về việc công-thần — Những nhà có tên sau nầy được thưởng phẩm hàm về việc công-thần :
Hàn lâm cung phụng (9 1) :
M. Hoàng-kim-Bảng.
Hàn lâm viện đãi chiếu (9.1) :
MM Đinh-văn-Hảo, Trần-v Trạch. Trịnh-văn-Hiếm. Nghiêm-Hàm, Ng.-đăng Thu, Lê-thuận Khoát.
Chánh cửu phẩm văn giai (9.1) :
MM. Mạc-đình-Tư, Lê-thanh-Giai
Tùng cửu phẩm văn giai (9 2) :
MM. Ng.-lý-Lan, Trịnh-văn-Chinh. Vũ văn-Quỳnh, Ng.-trọng-Viên, Vũ-khắc-Minh.
Tùng cửu phẩm bá hộ (9,2) :
MM. Trần-văn-Dinh, Trịnh-văn-Y, Đỗ-văn-Minh, Ng.-văn - Minh, Ng.-trọng-Dau, Ng.-văn-Tu, Ng.-an-Hòa, Ng.-xuân-Thanh, Ng.-đức-Thuy, Trần-trọng-Vi, Phạm-ngọc-Trân, Ngô-văn-Hoa, Đinh-văn-Hiên Ng.-mâu-Lộc, Ng.-đức-Tân, Bùi-đình-Thảo. Ng.-văn-Doa Lê-văn-Ước, Hoàng đức-Tính, Ng.-văn-An, Ng.-khắc Cân, Bùi-thương-Chi, Ngô-văn-Canh. Ng -văn-Ước, Đoàn-đình-Thảo, Trần văn-Lộng, Bùi-văn-Quyên, Phạm-văn-Ất, Trương-văn-Khán, Phạm-văn-Trinh, Ng.-v-Ngung, Trần-quang-Lang, Ng.-văn-Bhoan, Đoàn-v-Chu, Lê-đ. Phương.
Ngạch Tổng sư. MM. Ng.-văn-Ruẫn, tổng-sư Lạc trị, ở làng Thượng-hiệp, tổng Thượng-hiệp, phủ Quốc-oai, tỉnh Sơn-tây ; Khương-v-Thước, Tổng-sư Cấn-xá, ở làng Yên-thôn, tổng Thạch-xá, huyện Thạch-thất, tỉnh Sơn-tây đều được tòng cửu-phẩm văn giai (9—2).

Ngạch thừa phái. — Các viên thừa phái hạng năm có tên sau nầy có công trong cuộc công-thải thì được đặc cách thăng lên hạng tư :
MM. Nguyễn-xuân Lan, Ngô-trọng-Nghiêm.

Ngạch khán hộ. — Cô Nguyễn-thị-Khiêm khán-hộ tạm thời tại nhà thương Bắc-giang, nay được thăng khán-hộ tập-sự và bổ đi nhà thương Hanoi thay cô Châm mới mất.

Ngạch kiểm lâm. — M. Ng-viết-Thoại mới đỗ kỳ thi đặt theo nghị-định ngày 5 Novembre 1920 thì nay bổ thử-kỳ ngạch kiểm-lâm.
Các cựu binh có tên sau nầy được được c bổ làm kiểm lâm tập sự.
Ng-hữu-Diên, Đỗ-hữu-Di, Ng-huy-Du, Ng-hữu-Đoi, Vũ v-Thuyện, Ng-v-Diên, Ng-v-Hiên, Hoàng-văn-Hai, Trần v-Bình, Ngô-v-He, Ng-v-Con Ng-văn Tượng.

Giấy thưởng lục. — M. Ng.-đức Đan, huấn-đạo trợ tá huyện Thanh-trì (Hà-đông) được thưởng một đạo thưởng-lục, vì đã tử lòng mẫn cán trong việc bắt kẻ cướp tại làng Xâm-trì ngày 6 Février 1922

Nghỉ dưỡng bệnh — Mme Vũ-quỳnh Phúc, trợ-giáo tập sự tại trường Nữ-học phố Hàm-long được phép nghỉ dưỡng bệnh 30 ngày tính cả lương.

Xe ngựa dụng xe điện. — Chiều hôm kia, khi 2 giờ 40, một cậu bé con người Pháp cưỡng với một tên bồi ngựa ngồi xe ngựa đi đến chỗ dừng xe điện ở Bạch-mai thì con ngựa sợ lồng lên mà đâm vào xe-điện, cái xe ngựa bị hư hỏng nhiều. Cậu bé con nhảy xuống được không việc gì. còn người bồi thì bị thương xoàng ở mặt.

VIỆC BẮC-KỲ

BẮC-NINH

Tiệc trà hội Khuyến-học. — Việc tổ sự tiệc trà hôm 31 Mars thì có cụ thượng Nguyễn, cụ thượng Mai có ông quàng đại chú thương và ông Kỳ, ông Tác, ông Bích, ông Đề, ông bang Tiến, ông quản Sen đầm, anh em ông quản phủ, ông nghị viên Uẩn, còn nhiều các ông khác nữa không thể kể hết được, các ông ấy đến có lòng tốt giúp đỡ cho hội được chóng đến cả ; tưởng hội đến nên cảm ơn các ngài cả, còn như tôi giúp đỡ được ít nhiều việc hội đó cũng chẳng qua là việc nghĩa-vụ mà thôi, có mấy lời cải chính nầy, vì trong bài tự sự trước để sót tên các ngài.
H. H. D.
PHÚC-YÊN

Cải-lương hương-chính. — Xưa nay làng Cổ-điển, thuộc tổng đài-bối, huyện Đông-anh, tỉnh Phúc-yên, vẫn là một dân phong-cách có tiếng trong hạt. Năm trước đã được bốn chữ « Mỹ tục khả phong » của Hoàng-thượng ban cho. Nhân nay gặp hội cải-lương thay về mới, thì cái phong tục của làng nay lại một ngày một thêm chỉnh-đốn. Hiện nay công việc cải-lương đã được thành hiệu lắm rồi, ấy cũng nhờ có một ông Bá kia cũng các người đàn anh trong làng, biết nghe lời hiền dụ của quan trên, mà bỏ lòng nhiệt thành, cho nên ngày nay đã được trông thấy cái kết quả tốt tươi rực rỡ của việc cải-lương hương-chính vậy.
Mới rồi có quan Tuần cùng quan huyện về xã ấy để xem xét công việc cải-lương và khám sổ sách. Hôm mồng 5 tháng ba đây hai giờ chiều thì các quan tới nơi. Dân sự cùng những thân hào tổng lý đến tựu cả ở trên mặt đê đón rước một cách trọng thể. Khi các quan xuống xe rồi thì đi thẳng ngay vào nhà hội đồng, đăng sau có ông chánh chủ hội cùng các chân hội đồng đi theo, vào tới công làng thì quan Tuần có dừng chân lại để xem một cái giếng nước ăn của dân làng. Giếng ấy xay gạnh từ dưới đất lên đến trên mặt, sâu độ hơn một trượng, nước trong rất là trong sạch, và lại có mạch ở dưới đất thông lên, quan Tuần có ngỏ lời khen ngợi dân sự biết dùng nước ăn theo phép vệ-sinh. Xem tới công việc cải-lương thì thấy đều làm đúng theo kỳ lược cả, sổ sách lại rất là chân cư, chẳng có nhầm lẫn chút nào, nên quan Tuần ngợi khen vô cùng.
Công việc xong rồi, các quan lại đi dạo khắp trong làng để xem cách thức dân sự ăn ở. Đường ngõ, nhà, ao đều sạch sẽ đúng phép vệ-sinh. Lại đến sự tuần phòng, ngày đêm rất là cẩn mật, quan Tuần có nói rằng : « Dân làng này, mai sau còn được phát đạt nhiều lắm ». Sau cùng thì các quan lại đi thăm trường học. Số học-sinh trong trường được hơn bốn mươi người.
Quan Tuần xem xét học-trò thì thấy một cậu bé mới lên 7 tuổi mà đã được ngồi bàn nhất. Ngài bèn hỏi vấn đáp thì cậu bé giữ phép mà ứng đối rất là trôi chảy. Ngài lấy làm đẹp ý vô cùng và bèn lòng ngợi khen M. Phụng là giáo sư trường ấy, và khuyên thầy giáo nên chăm chỉ việc giáo dục cho con-trẻ.
Đến 5 giờ thì các quan ra về, có ông chánh hội đồng cùng ông giáo Phụng và các thân-hào tổng-lý đi theo tiễn một quãng mới trở về.
Nguyễn-hữu-Tuế. lai cảo.

BẮC-GIANG

Nhà xéc Annam. — Hội xéc Annam tỉnh nhà (theo điều-lệ trong hội đứng sáu tháng thì lại bàn lại ông chánh chủ hội và các viên trợ sự) Kỳ bầu lại vừa rồi, ông chánh chủ hội sáu tháng về trước, là quan ấn Phạm-gia-Thụy, ngài e lần nay lại phải bàn làm nguyên chức, nên trước lúc bàu ngài đã tìm cớ từ chối sẵn, thì ông Tổ đình-Lang Tham-tá sở Tằm được trúng bàu chánh chủ hội kỳ nầy. Song ông Lang vì cớ riêng không thể nhận chức chủ hội lại bàu quan ấn giữ chức chánh chủ hội. Quan ấn thế bất đắc dĩ lại phải nhận vậy.
P. lai cảo

LAO-KAY — PHONG-THỔ

Hai đêm luôn hai lần cháy. — Đêm hôm mồng 4 rạng ngày mồng 5 ta vào tiệc gần 3 giờ sáng khi cả dân-sự Phong-thổ đang ngủ say, thì bỗng nghe tiếng trống đồ hồi. Mở cửa ra xem thì ra lửa cháy ngay ở nhà quan Chánh ở trước mặt.
Các dân ở làng chung quanh đó đều kẻ tay dao, người ống nước lại cứu hỏa, nhiều người can đảm, có quan Chánh đốc thúc kéo được mái tranh xuống. Tuy vậy lửa vẫn đang bốc lên ngùn ngụt, chỉ may là không có gió, nếu không thì lửa bén sang nhà chứa thóc rồi lan vào nhà tư thất quan châu, thì chẳng bao lâu mà cả cái dinh cơ to tất ấy sẽ ra tro cả.
Đây là có kẻ hiềm thù gì vì một vài việc nhỏ mọn nên đêm lửa đốt vì không lẽ nào mà lửa lại phát ra từ chỗ nuôi lợn được. Nhà bếp còn cách xa.
Tuy cháy mau như thế mà đồ đạc cũng chạy được nhiều. Đàn ông thì còn ra giữ lửa, chỉ toàn đàn bà con gái chạy đồ đạc. Thế mới biết người dân ở đây có can đảm và mạnh mẽ hơn ở nơi khác. Khi lửa đã tắt được, đồ đạc chạy, phát chốc lại mang về chân như trước không mất mát cái gì. Chỉ phải một con quế sợ.
Thoát được phen hỏa tai này tưởng đã hoàn hồn, ai ngờ đâu đêm hôm sau là đêm mồng 5 rạng ngày mồng 6 ta vào khoảng hai giờ rưỡi, lại trống đánh một lần nữa ai cũng cho là mê ngủ mà nghe thấy, chứ ai biết đâu hai đám lại hai lần cháy như vậy.
Ra nơm xem thì lại cháy chỗ hôm trước, nhưng lần này thì lửa bốc ngay ở mái nhà chứa thóc.
Mới có người kêu thì lại ông Châu ra trước cũng một người đầy tớ nhảy lên chật mái tranh để cho rơi xuống. Trời êm gió nên lần này lại chữa được ngay, khi dân làng kéo lại ngơ ngác nhìn xem thì đã giập được lửa rồi, chỉ tưới nước cho tắt vài đống than đỏ thôi.

Lần cháy này thì ở châu còn nhiều người thức nên mới nhóm lên đã chữa được ngay. Mà lại có người nhà nom thấy đứa gian phi đem bỏ đuốc đốt vào mái tranh rồi lẫn vào xó tối trốn mất.
Hôm nay cũng chạy đồ đạc như hôm trước, và xem chừng có thứ tự lắm.
Thiệt hại chẳng vào đâu, song khá ghê thay cho gan kẻ gian, phi nay dám hai đêm luôn đem lửa lại đốt nhà một vị quan ở bản hạt.
Việc này quan Đại-lý còn xét, chắc cũng không bao lâu mà sẽ tìm ra đứa ác ấy mà trừng trị một cách rất nghiêm, để làm gương cho kẻ khác ; vì vừa được một tháng nay khi cháy chợ và phố Phong thì cũng vì có kẻ muốn hại mấy nhà buôn to đem lửa đốt N. Q.

THÁI-BÌNH

Tinh khứ lưu. — M. Đào-văn-Minh, giáo học lớp nhất trường Pháp-Việt bản tỉnh nay đổi đi Yên bảy làm chưởng giáo trường Pháp-Việt Yên-bảy M. Minh là một ông giáo-sư tinh nết thuần cần chăm chỉ về đường giáo dục, nên chỉ ông dạy học tỉnh nầy ngót 10 năm nay đã rèn tập được nhiều học-sinh thành đạt. Ba con trong tỉnh được tin ông đổi lên Yên-bảy ai cũng tiếc mến. Sáng sớm hôm thứ ba, ông từ biệt đất Bồ-giang lên đường, anh em đồng sự và thân hào trong tỉnh và học-trò các trường đến tiễn đông lắm.

VIỆC KINH-ĐÔ

Hai chiếc tàu bay đến Huế. — Chiều hôm 2 Avril nói 4 giờ 14, có hai chiếc tàu bay từ phương bắc bay đến Huế, lượn quanh ba vòng rồi bay thẳng xuống Phú-bài là nơi có bến tàu bay đậu, qua đêm hôm 3 lại bay vào phía nam. Hai chiếc tàu bay ấy ở Hanoi bay vào để đón quan Nguyên-soái Blondiat.

Xe ô-tô cán người. — Chiều hôm 27 Mars ở lối đầu cầu Gia-lội có cái xe ô-tô cán phải một người đàn ông bị thương nhẹ và đã đem vào điều trị tại nhà-thương. Nghe đâu người đàn ông ấy nguyên vì đua bỡn với một người khác mà đã vô ý từ trong nẻo chạy ra, thình lình phải tuông vào xe và phải cái lại xe mà bị thương. Ấy là vì mình làm hại mình thôi đáng kiếp.

VIỆC TRUNG-KỲ

THỪA-THIÊN

Chim sáo-sáo. — Chim sáo-sáo là một loài chim rất có ích về việc canh nông vì chim ấy thường đi từng đàn từng lũ Những nơi ruộng lúa hoặc là bắp đậu có bao nhiêu sâu bọ cào cào chẫu chẫu, đều lượm lặt ăn cả, mà không bao giờ làm hại đến lúa hay là khoai đậu. Lại thường khi đậu trên lưng trâu bò, bắt mà ăn những giống nhãn ruồi đến cắn ngứa trâu bò cho nên trâu bò cũng thích cho những loài chim ấy đậu lên lưng. Thế mà ta đã chẳng biết là một loài chim có công với ta để bảo hộ cho loài chim ấy sinh nở ra nhiều, mà lại còn nhiều cách tàn phá. Thứ nhất về mùa nay là mùa chim ấy đẻ trứng, mà chẳng những trẻ con mà cả người lớn

(Xem trang thứ tư).

Ngày các tàu tới tàu đi của hãng M. M. dự định trong năm 1922

TÊN TÀU	Ở MARSEILLE CHAY	ĐẾN HẢI-PHÒNG	Ở HẢI-PHÒNG CHAY	VỀ MARSEILLE
Amboise	»	»	7 avril 1922	29 mai 1922
Cordillère	»	»	21 »	7 »
Amazone	24 février 1922	28 mars 1922	5 mai	10 juin
Porthos	10 mars	11 avril	19 »	24 »
Angkor	24 »	25 »	2 juin	7 juillet
Chambord	7 avril	9 mai	16 »	21 »
Angers	21 »	23 »	30 »	4 août
Az-le-Rideau	5 mai	5 juin	14 juillet	18 »
Armand-Béhic	19 »	20 »	28 »	1er septembre
André-Lebon	2 juin	4 juillet	11 août	16 »
Amboise	16 »	18 »	25 »	29 »
Cordillère	30 »	1er août	8 septembre	13 octobre
Paul-Lecat	14 juillet	16 »	22 »	27 »
Angkor	28 »	29 »	6 octobre	10 novembre
Porthos	11 août	12 septembre	20 »	24 »
Chambord	25 »	26 »	3 novembre	8 décembre
Angers	8 septembre	10 octobre	17 »	22 »
Az-le-Rideau	22 »	24 »	1er décembre	5 janvier 1923
Armand-Béhic	6 octobre	7 novembre	15 »	19 »
André-Lebon	20 »	21 »	29 »	2 février
Amboise	3 novembre	5 décembre	12 janvier 1923	18 »
Cordillère	17 »	19 »	26 »	4 mars
Paul-Lecat	1er décembre	2 janv. 1923	9 février	16 »
Angkor	15 »	16 »	25 »	1er avril
Porthos	29 »	30 »	9 mars	15 »

Những ngày trên đó còn là dự định mà thôi, nhưng trước khi tàu tới bến đi thì sẽ có giấy báo tin trước.

CÁC CUỘC ĐI XEM
SĂN-NHIÊN
Tối thứ năm :
THỔ-ĐỊA NUÔI CON
Tối thứ sáu :
BẠCH-XÀ-CÂM
Tối thứ bảy :
TỬ MỸ KỲ-PHÙNG
Ngày chủ-nhật :
Nghỉ hát ban ngày
Tối chủ-nhật :
TAM VỊ BỒ-TÁT
Tối thứ hai :
NHỠN TIỀN BÁO ỨNG

CINÉMA PALACE
(*Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert*)
Tuần lễ từ thứ tư 5 đến thứ ba 11 Avril 1922
Ba buổi ban ngày thứ năm và chủ nhật chớp từ 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30
CHƯƠNG-TRÌNH
THỜI-SỰ « ÉCLAIR »
Các việc lớn trong thế giới
CHAMPI TORTU
Chia làm 5 hồi
Phiên ảnh rất trang mỹ-thuật trích ở tiểu thuyết trứ-danh của M. Gaston Chéreau
HỒI THỨ I, II, III IV và V
"MATHIAS SANDORF"
Chia làm 9 hồi
Rất gian-nan, rất hay trích ở tiểu thuyết của Jules Verne
KỲ NÀY CHỚP HỒI THỨ NĂM
Từ 1er Avril giờ đi
Ngày nào cũng có nhạc, chỉ trừ tối thứ hai và chiều thứ bảy

NHÀ BA MÙI
Số giấy nói 322
Nhà ba mùi cho thuê các thứ xe ngựa, Hiệu giồng răng « M. Ja-duy-Tư » ở phố Francis Garnier, số 13, Hanoi, mới mua lại của M. Aviat ở phố hàng Vôi, các thứ xe ngựa đẹp, bánh caoutchouc cho thuê đi, hay đám cưới thời Sais mặc quần áo chỉnh-đốn theo lệ lối đám cưới.
Qui-khách muốn thuê, xin mới đến bản-hiệu nhà Ba Mùi, ở phố hàng Lọng, số 46, (Route Mandarine).
Có đủ ngựa các thứ xe mới và chữa, và bán yên ngựa đồ xe.
Nay cáo-bạch
Quản-lý, M. Ta-duy-Miên
39

XIN XEM CHO KỸ
Phần nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng các bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhớ ra làm ra không đổi được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có lòng chiếu-cố đến bản hiệu thì xin nhận rõ :
« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Trang-tiền, số nhà 54 Hanoi.
Nay kính,
Ed. Montès,
54, Rue Paul Bert Hanoi.

HOÁN-VĂN
Vẽ tranh, vẽ kiểu và vẽ truyền thần
73, Phố hàng Bông, Hanoi
MỚI VẼ XONG MÀY THỨ TRANH
TAM-QUỐC RẤT ĐẸP
Mới có các thứ giá-gương mặt đá và giá gương vẽ sơn vào kính lối mới.
Bản hiệu có vẽ được nhiều thứ tranh thấy mọc vẽ thuốc theo lối mới, trông rất đẹp và rất nhã, ông bà nào hoặc hiệu nào ở các tỉnh xa muốn mua buôn, xin viết thư về, bản-hiệu sẽ tính giá bán buôn.
Nay kính
Hoán-Văn hiệu
73, Phố hàng Bông, Hanoi

Bản quyền thuộc về Trung Bắc Tân Văn. Bảo chủ: Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

thôi, đến cả người lớn, hễ thấy được cái ổ nào sáo nào, thời thóc mách thế nào cũng bắt cho được. Nhưng bắt về có phải nuôi con nuôi sống cả mười đâu. Tưởng thấy bắt trong một ổ, chọn con nào khỏe lớn mạnh, thời để nuôi, còn con nào yếu đại thời bỏ chết cả. Nhưng trong mười nhà nuôi chim thời hết 7, 8 nhà đã bị mèo cắn, trẻ con nghịch, hoặc có bệnh hoạn mà chim phải chết non đi nhiều, còn sống sót được vài ba con, nhưng vài ba con ấy, trong vài ba năm rồi cũng chết. Chung qui đã chẳng ích gì, mà hại đến sinh vật lại mất sự ích lợi chung trong nghề làm ruộng vậy.

Ước gì ở nước Nam ta nhà nước cũng thi hành luật bảo hộ cho chim con mùa hè thời hay lắm!

Hiện nay mùa hè chim đang làm ổ, mà luật nhà nước chưa thi hành, thời những bậc huynh trưởng trong nhà, bỗ thấy trẻ con tàn phá chim con, tưởng nên lấy lời ngăn em nghỉ mà khuyên răn cho trẻ hiểu.

TOURANE

Đứng vào thứ mấy? — Sự kết quả cuộc công-thải kỳ này, chắc ai cũng biết rằng số lồng công của Trung-kỳ là: 1 triện, 2 vạn, 8 nghìn đồng bạc; nhưng trong số ấy thì mỗi tỉnh được bao nhiêu và tỉnh-phố Đà-nẵng ta đây đứng vào hạng thứ mấy thì e không mấy người biết được tỏ, vậy tưởng nên kể ra sau này:

Thừa-thiên	205.600 p.
Thanh-hóa	171.800
Nghệ-an (Vinh) . . .	135.250
Bình-định (Qui-nhơn) .	128.860
Quảng-nam (Faifoo) .	103.300
Phú-yên (Sông-cầu) . .	99.300
Quảng-ngãi	72.000
Bình-thuận Phan-thiết)	67.450
Quảng-bình Đồng-hới)	59.400
Quảng-trị	54.900
Hà-tĩnh	52.400
Tourane (Đà-nẵng) .	37.400
Phan-Rang (Kanh-hòa)	32.898
Bình-định	27.850
Dalat	9.400
Kontum	8.200
Ban-me-thuột	600

Xem thế thì tỉnh ta đây được 3 vạn, 7 nghìn, đủ làm đồng mà đứng vào hạng thứ 12 vậy.

Bức tượng thờ chồng. — Hôm nọ trên chuyến xe-lửa, trong khi viên kiểm-đốc đi khám vé và cân lại các đồ hành lý, có xảy ra một việc, cũng tức cười, mà lại là một việc xưa nay tưởng chưa từng có vậy.

Số là chuyến xe hôm ấy, người ta xét về hành-lý hạng tư thấy có một cái của người đàn bà kia, trong giấy để là 7 kiện, mà soát ở ngoài chỉ thấy có 5. Hỏi ra mới hay rằng 2 kện nữa để bên hàng hè, do một người đàn bà Trung hoa coi giữ. Viên kiểm-đốc mà sở dĩ phải tra hỏi cho cặn kẽ như thế, là cốt để làm cho đủ số hành lý để cân lại xem thử 7 kiện ấy có đúng với trọng lượng đã biên trong giấy không, chứ không có ý gì khác cả. Thế mà khi hỏi lấy 2 kiện kia để đem đi cân, thì người đàn-bà Tàu bỗn dẫu còn ra dáng bối rối, sau đến kinh hoảng, rồi sau đến khi người ta cố bảo lấy cân cho được thì mụ liền tỏ ra nét mặt rất là bi thảm, và vùng khóc-lóc lên, khóc một cách não thảm khiến cho các hành-khách đều ngạc nhiên nhìn hỏi. Mà lại làm cho các viên coi việc trong xe cũng đem lòng nghi-hoặc không rõ duyên cớ là sao.

Ban đầu còn lấy lý phép mà bảo mụ, mụ không nghe sau đến lấy lẽ mà khuyên dỗ mụ, thì mụ cũng không cớ, chỉ những kêu khóc thảm thương. Bất đắc dĩ lắm, sau cùng mụ chịu để cho cân, nhưng trước khi mụ trao cái va-li ấy cho người ta thì mụ mở ra lấy bức ảnh đã đã rồi mới chịu giao. Bức ảnh ấy là ảnh gì, sau khi người kia thuật lại thì mới biết đó là bức chân tượng của vong nhân nhà mụ vậy. Cũng đáng lạ thay!

Làm kiểu nhiều mùi GIÁ LẠI HẠ

TIẾN - HÀM

BOTTIER — CHAPELIER

7, Rue des Caisses, Hanoi

2100

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được báo biết, rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy nên hễ gửi qui ông nào mua thì gửi tiền cho; kẻ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

Đủ các cách tiện-lợi và lịch-sự theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bàn-sạn thừa tiếp các qui-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại để tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-lịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe Ô-TÔ cho các qui-khách đi gửi, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số: 280 — hoặc số: 150

Phụ quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 2048

MỚI SANG, MỚI SANG

Qui khách nên viết giấy về Hiệu **NAM-THỊNH**, số 6, phố Hàng Ngang, Hanoi *mà lấy giá hàng, Bản-hiệu mới nhận được nhiều thứ laine may complets và pardessus, satin, cachemire, cũng các thứ hàng tấm khác, không kể xiết. Bản-hiệu xin lĩnh hầu các Ngài một giá đặc biệt.*

MUA BUÔN SẼ CÓ GIÁ GIẢM 2019

RƯỢU

QUINQUINA CUSSAC

Rất bổ

dùng cho những người ốm yếu.

BÁN TẠI

NHÀ

CUHONEAUD FRERES

ở Hanoi-Haiphong,

và tất cả các cửa hàng bán lẻ ở các tỉnh.

2021

Nhà Bán đồ « XÁM TẦM » Hà nội, ở phố hàng Trống. Chủ nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 84

HÓA-HỌC CHẤT
và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ để chữa a-phiện
SOLUTION R. HOLBÉ
2 $ 50 một chai

Thuốc lá mới — Muốn dùng thuốc này phải có đơn quan Bào-chế người Pháp thì mới có mua được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »
1 $ 00 một lọ

Thuốc tổ-sơn: đem ăn-ngủ, mất một không muốn làm việc gì; dùng thuốc này hay lắm!

Mấy thứ hàn-hiệu hay hơn:
Các thứ thuốc nước đóng lọ tây để tiêm vào da như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE
Thuốc tiêm gọi là 914, trị bệnh Giang-mai
THUỐC số 606 SIROP PECTORAL đặc-cổ, sổ-mũi.
THUỐC LAO chỉ người lớn càng được thôi

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc uống = 2 $ 00 lọ 30 viên
thuốc thụt = 0 $ 90 một chai

Chữa các chứng lậu; chẳng kì mới hay cũ: uống thuốc cachets antiseptiques có thụt thuốc blenhorricide của Bản-hiệu thì chắc khỏi. Thuốc này đã chữa được nhiều người phải lành lắm.

Gouttes « VIRGINIE »
1 $ 00 một lọ

Trị những bệnh đàn bà như: Kinh-nguyệt không đều, hay là khi đánh kinh đau đớn mình mẩy, như đau bụng, gió con, rồng thuốc này đi mấy sẽ lấy lại mầu tốt trong mình để bảo con.

ĐỒ BUỘC THUỐC
ĐỒ DÙNG ĐỂ THÍ-NGHIỆM HÓA-HỌC

ĐỒ MÔ-SÉ
Kính-ánh, đồ-ánh, thuốc-ánh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ánh, thuốc Citro.e và thuốc Brunswick
Bán buôn và bán bao kio

Bán rất nhiều bằng lẻ

« THUỐC DÉRÉ »
0 $ 90 một chai 1/4 litre

Trị bệnh giang mai lắt lẻ mới hay cả. Dùng thuốc trị rồi thì nên uống thuốc này cho tiệt nọc! Dùng thuốc khác rồi cũng cần phải uống thuốc này thì mới sạch hẳn được! Thuốc này rất hay, rất quí; ai chẳng hại gì đến sự sinh dục, lại nó còn cho người có bệnh.

Muốn dùng thuốc này trong một tháng thì nên mua một chai lớn litre. Giá có 2 $ 00 mà thôi.

Chúng ta nên lại cửa hàng này mà xem đồ gỗ nhiều kiểu mẫu mới chế ra đẹp lắm và hạ hơn cả.



Cửa hàng tôi chuyên nước đóng và chế biến mấy đồ gỗ rất đẹt có vẽ hàng giá phải chăng, có in cả catalogue theo như lối bản quý quốc vẫn gửi sang bên này đi biếu cho quý khách ở xa gần muốn đặng đến kiểu xem thì cho người nhà lại lấy hay là gửi thư lại thì tiện đinh theo cả timbre làm tiền phí tổn rồi đi biếu các quý khách xem.

LƯU-BÁ-VI, Propriétaire
VĨNH-XƯƠNG
86, Rue Paltoncaux, tức là phố Lò-rũ, Hanoi
Téléphone 212 2021

THÁI-HƯNG





21, Phố Hàng Bông, 21

HANOI

Kính trình các qui-khách, Bản-hiệu bán đã các thứ mũ kiểu mới thật nhã (Casques Fantaisie) các thứ mũ máy (Chapeaux piqués), mũ feutres đã các thứ mũ và khăn sếp nữa.

Bản-hiệu có nhiều thợ khéo, làm rất tinh-xảo, kỹ-lưỡng, nhanh-nhẹ. Giá bán hạ hơn các nơi.

Bản-hiệu có bán buôn, bán lẻ đi các tỉnh. Các qui-khách ở xa muốn mua hàng cần bản-hiệu xin viết thư lại. Bản-hiệu sẽ gửi hàng đi ngay, theo lối lĩnh hóa giao ngân (Contre Remboursement). Xin các qui-khách chiếu cố.

2028 THÁI-HƯNG kính bạch.

HIỆU BÁN KÍNH VỆ-SINH

Bản-hiệu bán đủ các thứ kính vệ-sinh xem sách, cận thị, các thứ kính dưỡng mục đủ các mùi; kính đi ô-tô và tàu bay, nhiều kiểu lạ và đeo trông rất nhã mà giá lại rẻ hơn mọi nơi. Xin mời các ngài chiếu cố đến xem, bản-hiệu đã có riêng một tay chuyên-môn thạo về nghề thử kính để hầu tiếp các ngài.

LY-SENG-BAO dit CHEONG-HING
42, Phố hàng Bồ, Hanoi.
2031

HIỆU PHAN-ĐỨC-THÀNH

PHỐ HÀNG NGANG, số 2. — HANOI

CÓ BÁN ĐỦ CÁC THỨ HÀNG VỀ MÙA RÉT:

Các thứ Gấm — Các thứ Đoạn — Các thứ Satin — Các thứ Dạ — Các thứ Vóc — Các thứ Nhiễu — Các thứ Cachemire — Alpaga — Tussor — Faille — The — Xuyến — Lụa — Lượt Là, vân vân...

Đủ các thứ hàng mới để lót rất đẹp.

2030

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Luân lý — Học-thuật. — Kinh-tế — Thực nghiệp. — Văn nghệ

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ

Chủ-nhiệm: NGUYỄN-HUY-HỢI
Chủ-bút: NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
Quản lý sự-vụ: NGUYỄN-MẠNH-KHUÊ

Mỗi quyển	0 $ 25	Ba tháng	1 $ 50
Một tháng	0 . 50	Sáu tháng	2 . 50
Hai tháng	1 . 00	Một năm	4 . 00

Báo quán: Số nhà 18, Phố Mới-vẹ
(Rue des Chapeaux N° 18 Hanoi)
2029

SOCIETE DES PHOSPHATES DU TONKIN

133, Avenue Paul Doumer à Haiphong



XƯƠNG-TÂN (PHOSPHATES) là một thứ bột vôi tán, giống màu, rất tốt, Vun ruộng bằng XƯƠNG-TÂN thì lúa rất ra được gấp hai, gấp ba.

Một chứng tôi tỉnh nào cũng có người đứng ĐẠI-BIỂU

Ai muốn hỏi hàn gì, xin cứ gửi giấy cho chúng tôi tại Haiphong, (133, Avenue Paul Doumer (Phố Cầu-Đất)).

Chúng tôi bán giá như sau này, hàng lấy tại nhà-máy ở Haiphong
22 $ 00 một tấn PH. 19/21. Thứ hột để vun ruộng-chua.
22 . 00 một tấn PH. S Thứ bột này thông dụng cả ruộng-chua, ruộng-nguội
2035

N° 46

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch thuật*

Mạnh lệ quân khẩn xong, lại quay về phía phòng hai thầu, rồi cũng sụp lạy mà rằng:

— Đứa con bất hiếu này ngày nay xa bỏ Lai-thân, nỗng phụ cái ơn sinh dưỡng, thật là một kẻ đại tội ở trong thế-gian. Bao giờ con lập nên công-danh, cứu được nhà chồng, bấy giờ sẽ lại được gặp ở cha mẹ, bằng không mà sống nhờ đất khách chết chốn quê người thì cũng là bởi con mệnh-bạc, xin hai thân tha cái tội bất hiếu cho con.

Lạy xong, mở cửa ra đi. Con *Vinh-lan* đeo khăn gói. Bấy giờ đã quá canh tư, may nhờ có ánh sao sáng, cho nên nhận được đường lối. Con *Vinh-lan* đã thuộc chìa-khóa, mới mở cửa đi ra vườn hoa, lại mở 100n bốn lần cửa nữa, rồi vất chùm chìa-khóa xuống đất.

Mạnh-lệ-quân lại sai con *Vinh lan* cõng lấy trộm một con ngựa có đủ yên cương, rồi hai người cùng lên mình ngựa. *Mạnh-lệ-quân* ngồi sau, sợ con *Vinh-lan* ngã, một tay giữ con *Vinh-lan*, còn một tay gia roi, khiến cho ngựa chạy.

Khi mở mở sáng thì đã đi được hơn 50 dặm đường, bấy giờ hai người cùng cưỡi không tiện, *Mạnh lệ-quân* mới bảo con *Vinh-lan* xuống, để bộ theo sau.

Trong khi đi đường, giờ lương khô ra ăn, đi suốt ngày hôm ấy, đã được hơn 100 dặm, liệu chừng người nhà không theo kịp được nữa, mới tìm vào nhà trọ, thuê một cái phòng để yên nghỉ, để đợi đến hôm sau lại khởi hành.

Lại nói chuyện *Phan-phát* là người coi-giữ hoa-viên, nhưng đêm ấy thì không ở trong liêu canh, lại lẻn vào thư-phòng nằm ngủ. Mờ sáng hôm sau dậy, thấy cửa vườn ngỏ, lại có chùm chìa-khóa bỏ ở mặt đất, cả cái rõ chậu của cũng nêm một bên, *Phan-phát* giật mình kinh sợ, vội-vàng nhặt lấy chùm chìa-khóa. Lại thấy lối đi thẳng vào *U-hương-các*, suốt 5 lần cửa đều mở toang cả, tức thì hoảng-hốt chạy về phòng mình gõ cửa.

Người vợ tên gọi *Xuân hương* hỏi rằng:

— Chẳng hay việc gì mà hoảng-hốt như vậy?

Phan-phát thuật chuyện cho nghe và bảo rằng:

— Ta chỉ sợ trong phòng tiểu-thư mất trộm cắp: đồ sính-lễ, mày mau mau chạy báo.

Con *Xuân hương* nói:

— Để tôi đi báo ngay, hoặc-giả quân trộm còn lẩn-quất ở tại trên lầu chăng.

Phan-phát nói:

— Có lẽ!

Con *Xuân-hương* vội-vàng chạy thẳng đến dưới lầu gọi con *Vinh-lan*. Gọi luôn mấy tiếng chẳng thấy ai thưa. Nàng *Tô-đình tuyết* đang ngồ, gật mình tỉnh dậy mà hỏi rằng:

Việc gì thế?

Con *Xuân hương* đứng dưới lầu nói:

— Tôi thấy các cửa từ nơi vườn hoa cho đến chỗ *U-hương-các* này đều mở toang cả, chỉ sợ có thất-thoát đồ-vật gì chăng, nhờ có-nương nói giúp với tiểu-thư, nên mau mau kiểm sát.

Tô-đình-tuyết nghe nói, tức khắc khoác áo mở cửa chạy ra gọi con *Vinh-lan*, không thấy con *Vinh-lan* thưa mà cửa phòng thì cài trái lại. Nàng kinh hãi mà rằng:

— Quái lạ! hay là tiểu-thư cùng con *Vinh-lan* mấy đã trốn đi rồi, cho nên trong mấy ngày nay cứ làm ra dáng tươi cười vui-vẻ.

Nàng vội-vàng đẩy cửa bước vào thì thấy các đồ tư-trang của *Mạnh-lệ-quân* không còn cái gì cả, bấy giờ nàng mới tỉnh ngộ mà rằng:

— Ai ngờ tiểu-thư đã lập tâm đi trốn từ trước. Nếu vậy quả là người tiết-liệt, ta thật ngu-ngốc mà lại không có con mắt tinh đời.

Nàng liền tất tả xuống lầu đi đến phòng *Mạnh-ái-nguyên*, rẽ ghế vào cửa sổ mà thưa rằng:

— Dám thưa lão-gia và phu-nhân, mau mau trở dậy: tiểu thư cùng con *Vinh-lan* đi trốn rồi!

Vợ chồng *Mạnh-ái-nguyên* tỉnh dậy, nghe câu nói ấy, tay chân rụng rời mà rằng:

— Chết nỗi! Nếu vậy thì con gái ta làm hại ta rồi! Này ta đã nhận sính-lễ mà nó trốn đi, chẳng *Lưu-khuê-bích* tâu với triều-đình là ta giấu nó đi một chỗ. Cái tội « Khi quân » ấy khó lòng mà giữ được tính mệnh.

Vợ chồng *Mạnh ái-nguyên* vội-vàng trở dậy mặc áo đi lên phòng *Mạnh-lệ-quân* và sai bỏ ấy mật báo cho công-tử là *Mạnh-gia-lĩnh* biết. Chẳng ngờ *Tô-đình-tuyết* đã cùng *Mạnh-gia-lĩnh* và *Tô-đa-nương* đến đây từ trước rồi. *Mạnh ái nguyên* bước vào, trông thấy các đồ sính-lễ của nhà họ *Lưu* vẫn còn đủ cả, chỉ các đồ tư-trang riêng của *Mạnh-lệ-quân* thì cả lẫn cũng còn cái nào.

Tô đại-nương trông thấy trên bàn có cuộn giấy, chưa biết là vật gì, liền cầm lấy đưa cho *Hàn* phu-nhân. Cái phong thư lại rơi xuống đất, *Tô đình tuyết* cũng nhặt lấy để *Hàn* phu-nhân xem. *Hàn* phu-nhân mở bức tranh ra xem, quả nhiên là chân-dung của *Mạnh-lệ-quân*, không khác chút nào cả. Sau lại xem đến mấy câu thơ đề trong bức tranh.

Hàn phu-nhân nói:

— Kaem cho con gái ta cũng là người có hiếu, biết lựa bức tranh này khiến cho ta đỡ buồn. Nhưng không biết rằng ta chỗ nhìn thấy bức tranh bao nhiêu lại càng thêm đau ruột.

Mạnh ái-nguyên nói:

— Ấu là ta hãy mở phong thư xem nói những gì.

Nói xong, liền mở bức thư ra đọc, rồi khóc mà than rằng:

— Con gái con lòng nào mà xa bỏ cha mẹ. Nay con lại hãy cái kế « Di hoa tiếp mộc » này để trừ tinh-mệnh cho cha mẹ đây.

Mạnh-gia-lĩnh cũng chạy đến xem, rồi khóc mà than rằng:

— Việc này thật là tối tại thân-phụ. Con vẫn biết rằng em con khi nào lại chịn nước thân. Bấy giờ để xảy ra thế này, thời thì đành phải theo kế ấy cho khỏi lỡ việc.

Hàn phu nhân nghe lời trong thư nói, ngẫm thấm: may cho *Tô-đình-tuyết*, ngày nay gặp được mối lương duyên ấy!

- *Hàn* phu-nhân nói:

— Kể này rất diệu! *Tô-đình-tuyết* cũng có nhan-sắc, cũng có tài-bộ, có thể giả làm *Mạnh-lệ-quân* được.

Nói xong liền sai bảo thợ trảo cho hai mẹ con nàng *Tô-đình-tuyết* xem. *Tô-đình-tuyết* trông thấy, hồn xiêu phách lạc, ngẫm thầm: cha tiểu-thư nỡ dùng cái kế độc địa như vậy ta dây khi nào lại chịu phụ lời thề ở trong miệng cùng *Hoàng-phủ thiếu-hoa* là người trung hậu, sau này tất có ngày xuất đầu được mà cứu thân-phụ. Bấy giờ mưu gian bại lộ, họ *Lưu* lìa chắc phải tru-di, cả nhà, tội gì tôi lại gián thân vào chỗ chết sỹ. Xin liều-gục đàng điên lên với riêu-đình, nói rõ là tiểu thư vì thà chết chứ không chịu, chứ việc này tôi quyết không thể nào vâng lời cho được. (Còn nữa)

Certifié Sincère

Imprimerie du Trung Bắc Tân Văn

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN